

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 12, 2021** Dữ liệu tính đến 30/11/2021

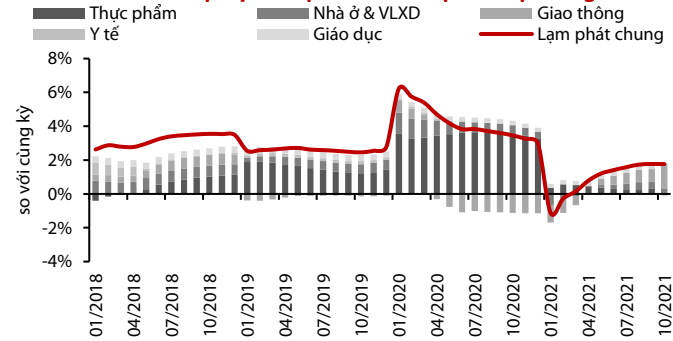
Kinh tế vĩ mô:

- Lạm phát đang gia tăng ở nhiều quốc gia từ các nền kinh tế phát triển đến các thị trường mới nổi, được kích hoạt bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng, nhu cầu cải thiện sau khi mở cửa trở lại và các gói kích thích kinh tế chưa từng có. Tại Mỹ, lạm phát đạt mức cao nhất trong 31 năm, tăng 6,2% YoY vào tháng 10 sau khi đã tăng 5,4% trong tháng 9. Tại EU, lạm phát hàng năm là 4,4% trong tháng 10, tăng so với mức 3,6% trong tháng 9. Ở châu Á, lạm phát của Trung Quốc ghi nhận ở mức thấp hơn đáng kể nhưng đang trên đà tăng tốc, trong tháng 10 tăng 1,5% YoY, cao gấp đôi mức của tháng trước. Đáng chú ý, chỉ số giá sản xuất của Trung Quốc đạt mức cao nhất trong 26 năm vào tháng 10, tăng 13,5% YoY, điều này làm dấy lên lo ngại về sự chuyển dịch từ lạm phát giá sản xuất sang giá tiêu dùng. Tại ASEAN, ngoại trừ Philippines, lạm phát tương đối ổn định, tuy nhiên, giá hàng hóa tăng cao đã đẩy lên mối quan ngại về rủi ro lạm phát trong ngắn hạn đối với khu vực.
- Trong tháng 11/2021, chỉ số lạm phát chung tăng 2,1% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng 1,8% so với cùng kỳ của tháng 10/2021. Ngoại trừ chỉ số giá giao thông, mức tăng của các hàng hóa còn lại trong rổ hàng hóa tính CPI vẫn tương đối thấp so với cùng kỳ. Lạm phát đo lường thông qua chỉ số giá sản xuất (PPI) trong quý 3/2021 đã tăng 3,7% so với cùng kỳ trong khi chỉ số giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất đã tăng 5,4%. Cũng trong quý 3/2021, chỉ số giá hàng nhập khẩu tăng 9,5% so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là do mức tăng cao của nhóm nhiên liệu (+38,9% YoY).
- Thực tế, yếu tố chính ảnh hưởng đến lạm phát của Việt Nam hiện tại gần trực tiếp với sự gia tăng của giá hàng hóa, đặc biệt là giá xăng dầu. Gần đây, biến chứng mới của Covid-19 đã gia tăng lo ngại về việc hạn chế lại hoạt động đi lại trên toàn cầu vừa mới mở ra, điều này có thể giúp kiềm hãm lại đà tăng của giá dầu thế giới. Mặt khác, nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn đang phục hồi chậm, ngay cả khi các biện pháp kiểm soát dịch bệnh đã được gỡ bỏ. Trong tháng 11/2021, doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cải thiện với mức tăng 6,2% MoM nhưng vẫn thấp hơn 12,2% YoY. Bên cạnh mức giảm mạnh của các dịch vụ bị tác động tiêu cực bởi dịch bệnh, doanh thu bán lẻ hàng hóa ghi nhận mức giảm 5,9% YoY. Điều này cho thấy nhu cầu tiêu dùng yếu đã hạn chế việc các nhà sản xuất chuyển phần chi phí đang tăng cao cho người tiêu dùng, điều này đồng thời giúp giữ lạm phát trong tầm kiểm soát trong các tháng cuối năm và thậm chí cả trong dịp Tết của năm 2022.

Thị trường chứng khoán: Động lượng duy trì

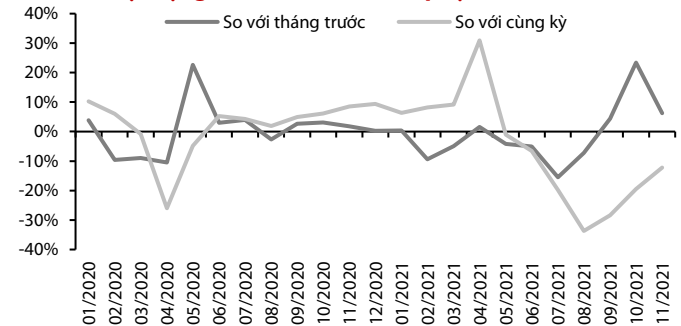
- VN Index ghi nhận mức tăng +2,4% lên 1.478,44, trái ngược với diễn biến chung của thị trường thế giới như các chỉ số SET (-3,4%), S&P 500 (-0,8%).
- Thanh khoản của VNIndex tăng vọt +47% so với tháng trước, nhờ cả VN30 (+35% MoM), VNMid (+59% MoM) và VNSmall (+43% MoM).
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tháng 11 với giá trị bán ròng đạt 8,25 nghìn tỷ đồng thông qua giao dịch khớp lệnh trên HOSE. Lực bán của khối ngoại chủ yếu tập trung vào SSI (-2.007 tỷ đồng), VPB (-1.658 tỷ đồng) và HPG (-1.346 tỷ đồng).
- Xu hướng dòng tiền ETF ngoại khá tiêu cực. FTSE và Fubon ETF bị rút ròng lần lượt -7,9 và -18,1 triệu USD, còn VNM ETF giữ nguyên. Dòng tiền rút ra khỏi ETF nội như E1VFN30 với -14,8 triệu USD. Chỉ có FUEVFVND ghi nhận tăng ròng 23,4 triệu USD.
- Công nghiệp và Dược là hai ngành dẫn đầu với lợi nhuận lần lượt là +14,6% và +10,2% so với tháng trước. Dịch vụ tài chính cũng tăng 6,7% so với tháng trước.

Hình 1: Diễn biến lạm phát tại VN theo một số mặt hàng chính



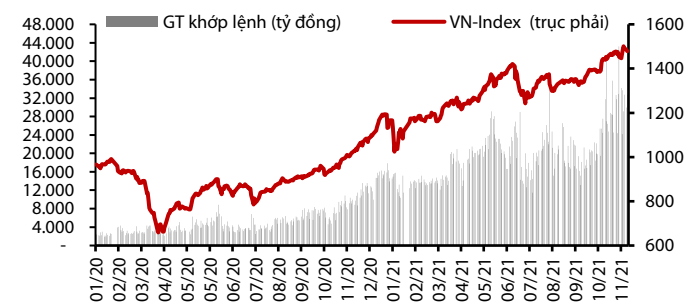
Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rông Việt

Hình 2: Hoạt động sản xuất đã dần hồi phục



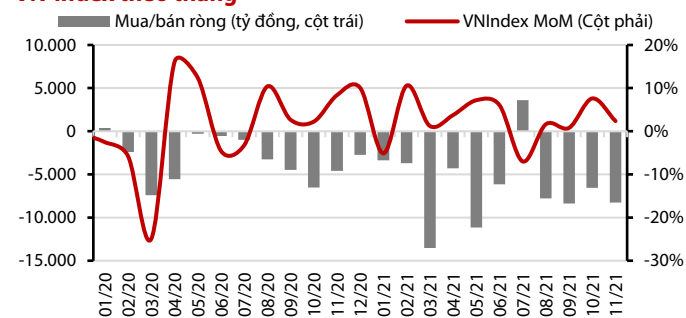
Nguồn: Tổng cục thống kê, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VNIndex kể từ đầu năm 2020



Nguồn: Fiiopro, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



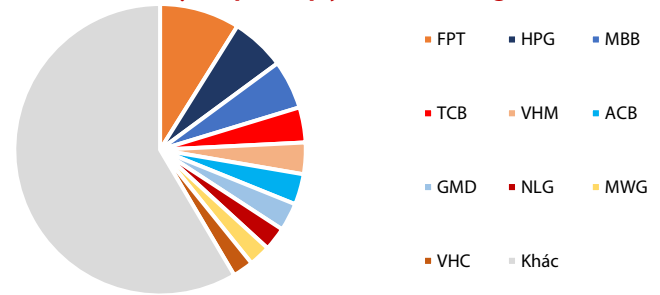
Nguồn: Fiiopro, CTCK Rông Việt

Mức sinh lời các ngành khác dao động từ -10,0% đến 4,2%. Hiệu suất thấp hơn bình quân của ngành ngân hàng dẫn đến tháng thứ tư liên tiếp hiệu suất của Quỹ ENF thấp hơn VNIndex. Các ngân hàng đã nhận được thông tin hỗ trợ khi NHNN cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng mới. Tuy nhiên, mối lo ngại về biến thể Covid mới đã gây áp lực lên dòng tiền vào nhóm ngân hàng. Chúng tôi nghĩ rằng động lực đến từ chia cổ tức sẽ hỗ trợ các ngân hàng lớn trong giai đoạn cuối năm 2021, trong khi mối lo ngại về Covid-19 sẽ giảm dần. Do đó, chúng tôi kỳ vọng hiệu suất của Quỹ ít nhất là ngang bằng hiệu suất của chỉ số trong giai đoạn còn lại của năm.

Ngành Thép: Sản lượng tiêu thụ hồi phục mạnh ở thị trường nội địa

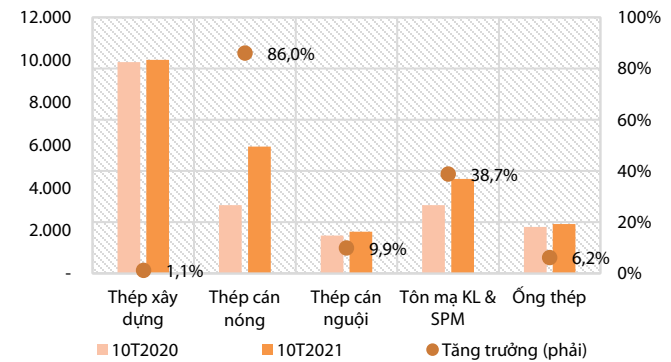
- Tiêu thụ thép trong tháng 10 tăng mạnh so với cùng kỳ do tiêu thụ nội địa phục hồi ở các mảng thép chính sau khi nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt, đặc biệt ở miền Nam. Ở mảng thép xây dựng, sản lượng tiêu thụ đã phục hồi khi cả sản lượng xuất khẩu và nội địa đều tăng trưởng cao. Sản lượng bán hàng đạt khoảng 1,2 triệu tấn, tăng khoảng 60% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng xuất khẩu tiếp tục đà tăng trưởng khi đạt 252.600 tấn trong tháng 10. Tại thị trường nội địa, các nhà bán lẻ cố gắng tích trữ hàng tồn kho sau khi bị gián đoạn vận chuyển liên vùng trong những tháng trước. Bên cạnh đó, giá thép tăng thúc đẩy tâm lý tích trữ hàng của các nhà bán lẻ. Do đó, sản lượng tiêu thụ nội địa tăng 52% so với cùng kỳ năm ngoái lên 928.700 tấn trong tháng 10, cao hơn đáng kể so với mức 636.000 tấn trong tháng 9. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sản lượng bán trong nước có thể sẽ có sự điều chỉnh trở lại mức bình thường trong tháng 11.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 11/2021



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Sản lượng tiêu thụ thép trong 10T2020 so với 10T2021 (nghìn tấn)



Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 30/11/2021)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-7,6%	13,4%	38,3%	18,1	1,8	11,4%	5,6%	4,6%	-5,1%	305,2%
Nguyên vật liệu	-4,7%	11,5%	64,4%	11,8	2,5	24,7%	12,2%	2,7%	-430,0%	21,1%
Công nghiệp	6,9%	19,2%	43,3%	25,7	2,7	10,8%	5,9%	2,4%	-95,5%	39,8%
Hàng Tiêu dùng	1,3%	9,8%	18,0%	23,2	3,5	17,7%	10,5%	1,4%	-80,5%	-0,7%
Dược phẩm và Y tế	5,4%	-2,6%	27,9%	19,5	2,5	14,2%	10,0%	3,8%	12,5%	21,8%
Dịch vụ Tiêu dùng	1,3%	20,1%	41,9%	n/a	5,0	-56,2%	1,4%	1,7%	-60,8%	-7,5%
Viễn thông	-9,5%	5,7%	12,6%	202,7	3,7	3,0%	0,4%	1,4%	-10,2%	12,7%
Tiện ích Cộng đồng	-7,7%	12,3%	23,0%	16,1	2,2	14,6%	9,3%	4,2%	102,6%	38,7%
Tài chính	7,9%	19,1%	53,7%	21,7	3,2	16,2%	6,8%	2,0%	144,1%	13,0%
Ngân hàng	4,7%	8,1%	38,2%	13,0	2,2	18,9%	1,8%	0,0%	-19,5%	-0,4%
Công nghệ Thông tin	0,0%	10,9%	91,8%	24,1	3,9	17,3%	7,6%	1,1%	31,5%	0,2%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

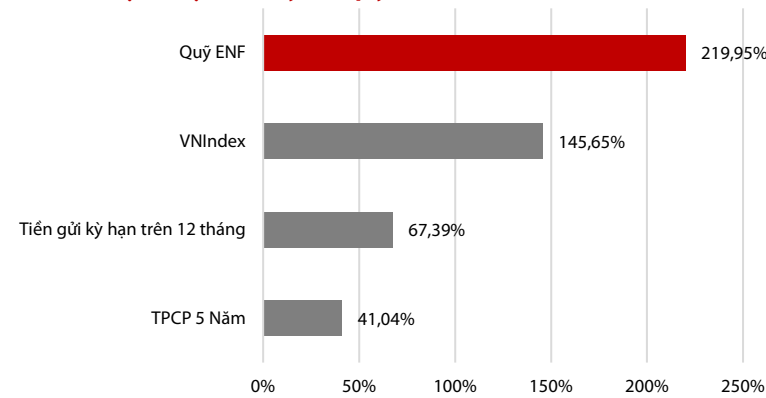
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Đặc điểm chính

Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Mức đầu tư tối đa	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	218,2 tỷ đồng	Số dư tài khoản tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	Yêu cầu mua lại tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	Tần suất giao dịch	Hàng tuần

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
 (***) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 30/11/2021, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,2%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -11,8%) trong cùng thời kì. Năm 2020, Quỹ ENF tăng 17,1%, cao hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (14,9%). Sau 11T2021, quỹ ENF duy trì động lượng và tăng 36,6%, trong khi thị trường chứng khoán tăng 33,9%. Chúng tôi kì vọng với danh mục cổ phiếu tập trung ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam.

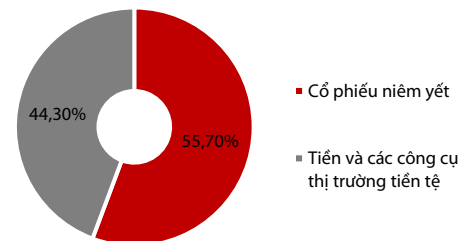
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	219,95%	145,65%	41,04%	67,39%
Lợi nhuận hàng năm	16,33%	12,40%	4,57%	6,93%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2016	13,83%	12,69%	11,63%	10,45%	8,73%	3,89%	4,76%	6,82%	6,63%	14,82%
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
11T2021	44,36%	31,46%	22,79%	14,48%	2,97%	3,76%	3,10%	5,66%	1,07%	34,51%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 11 tháng đầu năm 2021 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2016 đến 2020, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,0% đến 106,7%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 106,7%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 96,0%.
- Trong 11T2021, Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 44,36%, theo sau là quỹ PRUlink Tăng Trưởng (31,46%) và quỹ PRUlink Cân Bằng (22,79%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (44,36%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, 34,51%).

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư của các quỹ của EIFMC có thể thay đổi tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.